

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ Khánh Hòa (1098702)

Chương: 417

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 145/QĐ-SKHCN ngày 24/7/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bố	Trong đó			
				Văn phòng Sở	Chi cục Tiên chuẩn Đo lượng Chất lượng	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN	Trung tâm Kỹ thuật Tiên chuẩn Đo lường Chất lượng
1	2	3	4 = 5+6+7+8	5	6	7	8
I	Nguồn ngân sách trong nước	346	346	346	-	-	-
1	Chi quản lý hành chính	346	346	346	-	-	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	346	346	346			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-	-	-	-	-
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH công nghệ	-	-	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ KH công nghệ cấp quốc gia	-	-				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cơ sở	-	-				
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề						
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình						
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
5	Chi bảo đảm xã hội						
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-	-	-	-	-
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường						
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin						
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	KP đã phân bổ	Trong đó			
				Văn phòng Số	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Trung tâm Thông tin ứng dụng và KHCN	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình						
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên						
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên						
II	Nguồn vốn Viện trợ						
III	Nguồn vay nợ nước ngoài						